| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ A1- TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 13/01/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A1- TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hạnh và ông Lữ Văn Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A1, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A1, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A1, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Ngọc T**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1995 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thị xã A, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T1 và bà Võ Thị Thanh T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/7/2022 bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Có cử chỉ, lời nói xúc phạm người khác"* với số tiền 3.000.000đ đã chấp hành xong; về nhân thân: Ngày 10/4/2012 bị Công an phường A, thị xã A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh nhau"* với số tiền 250.000đ đã chấp hành xong. Tại bản án số 17/2012/HSST ngày 28/11/2012 của Toà án nhân dân huyện Đak Pơ, xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" chấp hành xong bản án. Tại bản án số 50/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã A1, xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2022 đến ngày 03/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Thuần D**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1989 tại Đ, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Vũ Thị Phi H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền

án: có 02 tiền án: Tại bản án số 16/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Toà án nhân dân huyện Đak Pơ, xử phạt 12 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và bồi thường về dân sự, bị cáo chưa chấp hành về phần dân sự của Bản án, chưa được xoá án tích. Tại bản án số 34/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Toà án nhân dân thị xã A1, xử phạt phạt 03 năm về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2022, chưa được xoá án tích; tiền sự: Ngày 03/6/2019 bị Công an thị xã A ra Quyết đinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ dao tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác"* với số tiền 2.500.000đ bị cáo chưa nộp phạt; bị tạm giữ từ ngày 11/8/2022 cho đến ngày 17/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Trúc G, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thành V, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, Gia Lai; vắng mặt.

2. Lò Á X, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, Gia Lai; có mặt.

3. Đặng Ngọc T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, Gia Lai; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 ngày 25/7/2022, Nguyễn Thuần D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 81F1-056.50 đến nhà Đặng Ngọc T thuộc Tổ B, phường N, thị xã A để rủ D đi T, Bình Định mua ma túy về sử dụng và D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nói trên chở T đi thành phố Q, Bình Định khi tới ngã ba P thuộc huyện T, tỉnh Bình Định, T nói D dừng xe để T vào tiệm thuốc tây để mua 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất mang theo (T và D không nhớ tên tiệm thuốc), khi đến trước cổng Bến xe khách Q, T nói D dừng xe, đứng chờ ngoài cổng rồi T đi bộ vào trong Bến xe gặp đối tượng tên là "Lùn" (Trước đó T có mua ma túy nên nghe gọi tên "L") T hỏi mua ma túy Heroine với giá 1.400.000đ thì "Lùn" nhận tiền giao cho T một vỏ gói thuốc lá hiệu BASTOS bên trong có ma túy. T mở gói thuốc thấy có ma túy thì đi ra vị trí D đứng đợi, D hỏi T "lấy được ma túy chưa" thì T trả lời "được rồi, đi về". D chở T đi về lại thị xã A, khi đến đoạn đường trước khu B, thuộc thành phố Q, tỉnh Bình Định thì T nói D dừng xe lại, T kiểm tra gói thuốc lá hiệu BASTOS thì thấy có 08 gói ma túy loại Heroine, T lấy 01gói đổ vào một bơm kim tiêm hòa với nước cất lắc đều rồi đổ vào 02 bơm kim tiêm T và D cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy, còn lại 07 gói ma tuý để trong gói thuốc lá hiệu BASTOS T cất vào túi áo khoác. Sau khi sử dụng ma túy xong D tiếp tục chở T về thị xã A, khi đến Tổ B, phường N, thị xã A thì T nói D cho xuống xe để đi bộ về nhà. Khi T về gần đến nhà phát hiện

có lực lượng Công an nên T lấy gói thuốc lá hiệu BASTOS bên trong có 07 gói ma tuý ném xuống bãi cỏ gần chỗ T đứng thì bị Công an thị xã A bắt quả tang cùng tang vật. Nguyễn Thuần D đã bỏ trốn đến ngày 11/8/2022 đến CQĐT Công an thị xã A đầu thú khai báo hành vi phạm tội.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ: 01 gói thuốc lá hiệu "BASTOS" bên trong có 07 gói giấy chứa màu trắng dạng bột được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu iphone 5S màu đen, số IMEI 352001060745538 bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, phía trên đầu ống có nắp màu đỏ; 02 bơm kim tiêm bằng nhựa, nắp đậy màu đỏ; 01 điện thoại đi động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, bị hỏng màn hình, số IMEI: 357295083685672; 01 sim điện thoại, trên sim ghi 4G Viettel 8984048000314440250 và 01 chiếc xe mô tô biển số 81F1-056.50, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius. Chiếc xe này là của anh Nguyễn Trúc G (Anh ruột của D) giao cho ông Nguyễn Văn D1 (Cha của D) quản lý sử dụng, ông D1 không biết việc D sử dụng xe mô tô chở T đi mua ma tuý nên ngày 19/10/2022 Công an thị xã A đã trả chiếc xe nói trên cho cho ông Nguyễn Văn D1 theo quy định. Các vật chứng còn lại đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê vào ngày 14/11/2022 bảo quản chờ xử lý.

Đối với 02 bơm kim tiêm bị cáo T và bị cáo D sử dụng ma tuý trên đường đi, sau khi sử dụng xong đã vứt bỏ không nhớ địa điểm cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã A không có cơ sở để truy tìm. Đặng Ngọc T khai vào đêm ngày 25/7/2022 sau khi mua được 8 gọi ma túy đã cùng sử dụng 01 gói ma túy với D trên đường đi, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A không thu giữ được công cụ để sử dụng ma tuý nên không đủ cơ sở để xử lý Đặng Ngọc T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Tại bản kết luận giám định số 504/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Tòa bộ chất màu trắng đục, dạng cục, bột trong 07 (bảy) gói giấy trong 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu "BASTOS" trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,7204 gam.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A1đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thuần D "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A1giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thuần D và Đặng Ngọc T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo T, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D; xử phạt bị cáo D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng

đục, dạng cục, bột (loại Heroine) trong 07 (bảy) gói giấy còn lại sau giám định có khối lượng 0,6048 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi "Số 504/PC09, ngày 03 tháng 8 năm 2022", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, phía trên đầu ống có nắp màu đỏ; 02 bơm kim tiêm bằng nhựa, nắp đậy màu đỏ. Trả lại bị cáo D: 01 điện thoại đi động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, bị hỏng màn hình, số IMEI: 357295083685672 và 01 sim điện thoại, trên sim ghi 4G Viettel 8984048000314440250; trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu iphone 5S màu đen, số IMEI 352001060745538 bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 25/7/2022, bị cáo D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81F1-056.50 chở theo sau bị cáo T từ thị xã A đến thành phố Q để mua 08 gói ma tuý loại Heroine, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về lại thị xã A, T và D đã dừng lại ven đường cùng nhau sử dụng hết 01gói ma tuý, còn lại 07 gói ma tuý để trong gói thuốc lá hiệu BASTOS bị cáo T cất vào túi áo khoác rồi tiếp tục về nhà. Khi đến địa phận thuộc Tổ B, phường N, thị xã A vào khoảng 00h ngày 26/7/2022 thì T xuống xe đi bộ về nhà còn D tiếp tục điều khiển xe đi về nhà của D. Khi về gần đến nhà thì T phát hiện lực lượng Công an nên lấy gói thuốc lá hiệu BASTOS bên trong có 07 gói ma tuý, loại Heroine ném xuống đất thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo D đã bỏ trốn đến ngày 11/8/2022 đến CQĐT Công an thị xã A đầu thú. Lượng ma túy các bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,7204 gam, loại Heroine. Vì vậy, bị cáo Đặng Ngọc T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thuần D do đã 02 lần phạm tội chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo D sau

khi phạm tội đã ra đầu thú nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo T đã từng bị Tòa án kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và hiện đang có 01 tiền sự; đối vơi bị cáo D đang có 02 tiền án về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đang có 01 tiền sự.

[6] Về vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo T là người trực tiếp tàng trữ ma tuý để sử dụng nên chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo D tuy không trực tiếp tàng trữ ma tuý nhưng cùng ý chí với bị cáo T nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với hành vi phạm tội của bị cáo T.

[7] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung, là phù hợp.

[9] Đối với bị cáo T khai nhận vào đêm ngày 25/7/2022, sau khi mua được ma túy, trên đường đi về lại thị xã A thì T và D đã dừng lại ven đường và sử dụng hết 01gói ma tuý, sau khi sử dụng ma túy xong D tiếp tục điều xe mô tô chở T về thị xã A. Cơ quan CSĐT Công an thị xã A không thu giữ được công cụ các bị cáo sử dụng ma tuý nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[10] Đối với hành vi bị cáo T khai nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên "Lùn" làm nghề lái xe ở Bến xe khách Q, tỉnh Bình Định nhưng T không biết họ, tên đầy đủ cũng như địa chỉ của đối tượng "Lùn". Cơ quan CSĐT Công an thị xã A sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với, C màu trắng đục, dạng cục, bột (loại Heroine) trong 07 gói giấy còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6048 gam và vỏ bao gói được niêm phong; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 02 bơm kim tiêm bằng nhựa, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại đi động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng và 01 sim 4G Viettel, của bị cáo D; đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 5S màu đen, bị hư hỏng màn hình, của bị cáo T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; Điều 293; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc T;

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều, 58 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thuần D.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố:** Các bị cáo Đặng Ngọc T và bị cáo Nguyễn Thuần D phạm tội tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 26/7/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuần D: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 11/8/2022.

**Về xử lý vật chứng**:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng đục, dạng cục, bột (loại Heroine) trong 07 (Bảy) gói giấy còn lại sau giám định có khối lượng 0,6048 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (Một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi "Số 504/PC09, ngày 03 tháng 8 năm 2022", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"; 01 (Một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, phía trên đầu ống có nắp màu đỏ và 02 bơm kim tiêm bằng nhựa, nắp đậy màu đỏ;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thuần D: 01 điện thoại đi động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng, bị hỏng màn hình, số IMEI: 357295083685672 và 01 sim điện thoại, trên sim ghi 4G Viettel 8984048000314440250;

- Trả lại bị cáo Đặng Ngọc T: 01 điện thoại di động hiệu iphone 5S màu đen, số IMEI 352001060745538 bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A1).*

**Về án phí:** Buộc các bị cáo Đặng Ngọc T và bị cáo Nguyễn Thuần D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/01/2023). Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã A1;
- Công an thị xã A1;
- Chi cục THADS thị xã A1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mai Trung Toàn**